Số: 1153/QĐ-SGDĐT
Thời gian ký: 2025-04-15T16:05:10+07:00

DANH SÁCH THI SINH THCS ĐẠT GIẢI

Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS, THPT năm học 2024-2025

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2025 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Hà Giang)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
I	**Môn Toán**													
1	01.01.15	Nguyễn Phạm Hiền	Minh	12/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,40	17,75	Nhất
2	01.01.06	Trần Hải	Đăng	19/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,80	17,25	Nhất
3	090106	Vũ Huy	Hoàng	25/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng, Vị Xuyên	Tốt	Tốt	10,00	16,25	Nhì
4	01.01.03	Trịnh Duy	Bách	08/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,90	16,25	Nhì
5	020105	Đỗ Hoàng	Lâm	04/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Nguyễn Trãi, Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,80	15,25	Nhì
6	090114	Nguyễn Công	Tùng	21/10/2010	Hà Giang	Lô Lô	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng, Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,70	14,75	Nhì
7	090107	Trịnh Nguyễn Duy	Hùng	17/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng ,Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,30	14,75	Nhì
8	01.01.13	Bùi Hoàng	Long	25/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	8,80	14,75	Nhì
9	01.01.05	Phan Bảo	Chi	26/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,40	14,50	Nhì
10	090110	Lê Hải	Nam	31/10/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng, Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,80	14,25	Nhì
11	090103	Nguyễn Hoàng	Đạt	02/07/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng, Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,90	14,25	Nhì
12	020101	Nguyễn Viết	Bình	05/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9	THCS Tân Quang, Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,70	14,25	Nhì
13	090108	Lê Xuân	Khánh	04/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng, Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,60	13,50	Nhì
14	01.01.01	Vi Thiên	Ân	30/05/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A4	THCS Minh Khai, Thành phố	Tốt	Khá	9,70	13,25	Nhì
15	020106	Nguyễn Ngọc	Linh	28/02/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh, Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,50	13,25	Nhì
16	01.01.02	Nguyễn Hoàng	Anh	06/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	9,10	13,25	Nhì
17	01.01.11	Nguyễn Chí	Kiên	25/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,60	13,00	Ba
18	060101	Bùi Duy	Bắc	02/02/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A2	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	9,50	12,75	Ba
19	020103	Trần Quang	Đạt	23/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,30	12,00	Ba
20	01.01.09	Phạm Công	Dũng	19/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Lợi , Thành phố	Tốt	Tốt	9,50	11,75	Ba
21	01.01.22	Lê Thục	Uyên	16/07/2010	Tuyên Quang	Tày	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	11,75	Ba
22	01.01.12	Nguyễn Hà	Linh	09/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	11,25	Ba
23	01.01.08	Nguyễn Tiến	Đạt	11/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,20	11,25	Ba
24	090109	Lê Hoàng	Lâm	05/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , VỊ Xuyên	Tốt	Khá	8,40	11,25	Ba
25	01.01.18	Vũ Ngọc	Niên	14/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,70	10,75	Ba
26	090102	Ban Duy	Cương	19/01/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , VỊ Xuyên	Tốt	Tốt	9,00	10,75	Ba
27	020109	Phùng Cao	Nguyên	19/09/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,60	10,75	Ba
28	020111	Lê Nhật	Tân	02/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,50	10,75	Ba
29	01.01.16	Phan Bảo	Nam	08/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,80	10,50	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
30	060105	Vũ Anh	Tuấn	06/05/2010	Phú Thọ	Kinh	Nam	9A2	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	9,20	10,00	Ba
31	100110	Nguyễn Duy	Thanh	15/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Khá	9,50	9,75	Ba
32	01.01.19	Vũ Hải	Tiến	14/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A5	THCS Lê Lợi , Thành phố	Tốt	Khá	9,20	9,75	Khuyến khích
33	020112	Trần Tiến	Tình	15/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,80	9,75	Khuyến khích
34	01.01.20	Hoàng Mạnh	Trường	18/12/2010	Hà Giang	Ngạn	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,30	9,50	Khuyến khích
35	090101	Nông Quốc	An	26/04/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , VỊ Xuyên	Tốt	Tốt	9,20	9,50	Khuyến khích
36	01.01.14	Nguyễn Quang	Minh	12/07/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,20	9,25	Khuyến khích
37	020104	Lê Thị Thu	Hường	21/10/2010	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,90	9,25	Khuyến khích
38	100112	Lương Quốc	Trọng	19/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	PTDTNT THCS xã Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,10	9,25	Khuyến khích
39	01.01.04	Vũ Lê Bảo	Châu	06/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	8,75	Khuyến khích
40	01.01.21	Trần Anh	Tuấn	25/10/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A4	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	9,20	8,50	Khuyến khích
41	090111	Nguyễn Đức	Nguyên	28/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Thị trấn Việt Lâm , VỊ Xuyên	Tốt	Tốt	9,40	8,25	Khuyến khích
42	070102	Viên Tố	Uyên	10/11/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	9,30	8,25	Khuyến khích
43	01.01.17	Trần Khôi	Nguyên	17/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,60	8,00	Khuyến khích
44	090112	Nguyễn Hữu	Quân	14/05/2011	Hà Nội	Kinh	Nam	8A	THCS Thị trấn Vị Xuyên , VỊ Xuyên	Tốt	Khá	9,30	8,00	Khuyến khích
45	100104	Nguyễn Thu	Hà	09/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,70	8,00	Khuyến khích
46	01.01.07	Trần Phúc	Đăng	09/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Khá	9,30	7,75	Khuyến khích
47	020110	Bùi Mai	Phương	02/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,10	7,75	Khuyến khích
48	100103	Lục Tiến	Đạt	27/07/2010	Hà Giang	La Chí	Nam	9A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	7,80	7,75	Khuyến khích
49	01.01.10	Đặng Lan	Hương	05/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A3	THCS Minh Khai , Thành phố	Tốt	Tốt	9,30	7,50	Khuyến khích
50	080101	Chẳng Hà	Thanh	11/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,70	7,25	Khuyến khích
51	080102	Hoàng Minh	Toàn	08/3/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A2	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,40	7,25	Khuyến khích
52	060103	Hà Huy	Hoàng	14/03/2010	Hà Giang	Nùng	Nam	9A2	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	9,30	7,25	Khuyến khích
II	**VẬT LÍ**													
1	01.02.03	Phạm Tiến	Đạt	02/02/2010	Hà Giang	Dao	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,60	17,75	Nhất
2	090210	Khổng Thế Anh	Vũ	25/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	7,70	17,00	Nhì
3	090209	Phạm Thành	Vinh	21/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,20	16,50	Nhì
4	01.02.05	Phạm Minh	Hải	09/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	7,80	16,50	Nhì
5	090204	Đào Đăng	Khôi	27/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,10	16,00	Nhì
6	090203	Nguyễn Quang	Huy	11/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,00	15,75	Nhì
7	090202	Phạm Thế	Hoàng	07/07/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,60	15,50	Nhì
8	01.02.07	Lương Đình	Long	22/09/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,40	15,00	Nhì
9	090201	Trần Bình	An	16/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,70	14,75	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
10	090207	Dương Thị Phương	Thu	29/03/2010	Hà Giang	Hán	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,50	14,75	Ba
11	01.02.08	Dương Bảo	Ngọc	25/10/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,20	14,50	Ba
12	01.02.09	Đinh Đức	Quý	22/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	7,50	14,50	Ba
13	01.02.01	Nguyễn Bảo	Cường	05/05/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	7,50	14,00	Ba
14	01.02.10	Hoàng Chiến	Thắng	23/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,80	13,50	Ba
15	090205	Đỗ Thanh	Lâm	10/04/2011	Hà Nội	Kinh	Nam	8A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,40	13,50	Ba
16	01.02.06	Trần Tuấn	Kiệt	09/04/2010	Hà Nội	Kinh	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,80	11,75	Ba
17	01.02.02	Nguyễn Hải	Đăng	20/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,00	11,25	Ba
18	100202	Cao Mạnh	Hải	19/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	PTDNT THCS&THPT huyện Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	8,20	11,25	Khuyến khích
19	110205	Vũ Thế	Vinh	10/02/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,40	10,50	Khuyến khích
20	020205	Nguyễn Ngọc	Quân	31/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,30	9,00	Khuyến khích
21	070201	Lục Ý	Chi	16/08/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	9,40	8,50	Khuyến khích
22	020207	Trần Quang	Vinh	27/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,10	8,50	Khuyến khích
23	110202	Nguyễn Dương Việt	Hoàng	03/05/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,70	8,50	Khuyến khích
24	020201	Hoàng Lan	Anh	08/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,70	8,25	Khuyến khích
25	050205	Vàng Văn	Việt	10/03/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A	PTDTNT THCS&THPT Huyện Hoàng Su Phì , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	7,60	8,25	Khuyến khích
26	020202	Nguyễn Thiện	Lâm	04/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,10	7,25	Khuyến khích
27	110204	Nguyễn Cẩm	Nhung	11/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,20	6,75	Khuyến khích
28	060202	Vừ Mí	Hà	20/09/2010	Hà Giang	Hmông	Nam	9A2	PTDTNT THCS&THPT huyện Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,40	6,25	Khuyến khích
29	090208	Phạm Thanh	Trúc	25/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	PTDTBT THCS Thanh Thuỷ , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,30	6,00	Khuyến khích
III	**HOÁ HỌC**													
1	020203	Hoàng Hải	Đăng	04/03/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,00	16,25	Nhất
2	090213	Vương Thành	Đạt	17/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,90	15,75	Nhất
3	020212	Trịnh Xuân	Thái	17/04/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9D1	THCS Đồng Yên , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,20	15,50	Nhì
4	01.02.14	Lê Tuệ	Hà	26/06/2010	Hưng Yên	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Tốt	9,30	15,00	Nhì
5	01.02.12	Nguyễn Ngọc	Diệp	20/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A3	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Tốt	9,80	14,75	Nhì
6	090217	Lê Trà	My	06/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,00	14,25	Nhì
7	110211	Vi Trần	Đức	16/07/2010	Hà Giang	Thái	Nam	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,60	13,75	Nhì
8	110213	Nguyễn Cao	Huy	30/10/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nam	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,00	13,75	Nhì
9	090220	Bùi Huy	Trung	22/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,60	13,75	Nhì
10	100218	Nguyễn Thanh	Hằng	29/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,80	13,00	Nhì
11	01.02.11	Hoàng Ngọc	Ánh	14/05/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	12,75	Nhì
12	01.02.16	Bùi Khánh	Ngọc	14/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	9,20	12,50	Nhì

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
13	020207	Nguyễn Lê Gia	Huy	25/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,70	12,50	Nhì
14	110206	Nguyễn Phương	Anh	28/10/2010	Yên Bái	Tày	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Khá	Tốt	8,90	12,25	Ba
15	110210	Vi Ngọc	Diệp	20/08/2010	Tuyên Quang	Tày	Nữ	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,90	11,75	Ba
16	110208	Dương Thị Nguyệt	Cát	21/08/2010	Hà Giang	Hmông	Nữ	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,20	11,50	Ba
17	020202	Bùi Tiến	Dũng	13/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,80	11,25	Ba
18	110209	Trần Thùy	Chi	13/01/2010	Hà Giang	Mường	Nữ	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,50	11,25	Ba
19	090211	Nguyễn Chí	Dũng	23/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,20	11,00	Ba
20	01.02.19	Ngô Lê	Vũ	06/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	9,40	10,75	Ba
21	020209	Nguyễn Huệ	Lâm	18/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,10	10,75	Ba
22	01.02.15	Nguyễn Khánh	Linh	10/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,50	10,75	Ba
23	110212	Nguyễn Hương	Giang	26/01/2010	Hà Nội	Tày	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Khá	8,40	10,50	Ba
24	01.02.18	Nguyễn Minh	Thắng	09/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	10,25	Ba
25	01.02.13	Vương Anh	Đức	19/07/2010	Hà Giang	Hoa	Nam	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	9,20	10,25	Ba
26	020201	Hoàng Minh	Cường	24/01/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9D1	THCS Đồng Yên , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,10	10,00	Khuyến khích
27	090215	Trần Gia	Hưng	02/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Thị trấn Việt Lâm , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,10	10,00	Khuyến khích
28	01.02.17	Bùi Trần	Thăng	13/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Tốt	8,60	10,00	Khuyến khích
29	01.02.20	Trần Minh	Vũ	27/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	7,70	9,50	Khuyến khích
30	090212	Quách Tùng	Dương	22/06/2010	Hà Giang	Mường	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,30	9,25	Khuyến khích
31	080209	Trần Hoàng Hương	Trúc	13/06/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,80	8,75	Khuyến khích
32	100219	Tô Tiểu	Hiền	06/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Khá	8,70	8,75	Khuyến khích
33	020208	Phùng Bảo	Lâm	18/10/2010	Yên Bái	Kinh	Nam	9D1	THCS Đồng Yên , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,20	8,50	Khuyến khích
34	020206	Phạm Trung	Hiếu	09/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,90	8,50	Khuyến khích
35	090216	Phạm Đỗ	Hưng	18/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,90	8,50	Khuyến khích
36	080204	Thào Thị	Hoa	15/12/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A1	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,50	8,25	Khuyến khích
37	110207	Nông Ngọc	Ánh	03/07/2011	Phú Thọ	Tày	Nữ	8C	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,30	8,00	Khuyến khích
38	060205	Hoàng Duy	Hải	14/06/2010	Hà Giang	Giấy	Nam	9A1	PTDTNT THCS&THPT huyện Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,70	7,75	Khuyến khích
39	090219	Chương Thị	Trang	23/12/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A2	PTDTBT THCS Thượng Sơn , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,10	7,50	Khuyến khích
40	090214	Phí Thanh	Hà	27/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,80	7,50	Khuyến khích
41	110214	Mai Tuấn	Hưng	03/10/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,60	7,50	Khuyến khích
42	100222	Giàng Quỳnh	Như	27/09/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,20	7,25	Khuyến khích
43	060204	Hoàng Hải	Đăng	11/08/2011	Hà Giang	Hoa	Nam	8A1	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,60	7,00	Khuyến khích
IV	**SINH HỌC**													
1	110217	Lăng Hoàng	Linh	20/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,50	18,00	Nhất

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
2	110216	Vàng Hương	Lan	10/06/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,90	17,75	Nhì
3	090222	Nguyễn Quốc	Bảo	18/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,60	17,00	Nhì
4	090228	Nguyễn Duy	Khánh	21/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,90	16,25	Nhì
5	020207	Trần Anh	Tuấn	13/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	7,70	16,25	Nhì
6	01.02.24	Vũ Mạnh	Hùng	08/12/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	8,60	16,00	Nhì
7	110221	Hò Thị	Xuyến	28/02/2010	Hà Giang	Xuồng	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,30	15,75	Nhì
8	090227	Nguyễn Đình	Khánh	19/03/2011	Phú Thọ	Kinh	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,20	15,50	Nhì
9	020204	Vũ Kim	Ngân	27/06/2010	Hà Giang	Giấy	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,00	15,25	Nhì
10	090221	Nguyễn Phương	Anh	13/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,70	15,00	Ba
11	090226	Nguyễn Ánh	Hồng	29/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	7,80	14,75	Ba
12	01.02.27	Phạm Bảo	Long	18/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	9,00	14,25	Ba
13	090225	Phạm Thanh	Hằng	27/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,70	14,00	Ba
14	020202	Đoàn Mỹ Phương	Dung	12/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9	THCS Tân Quang , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,00	14,00	Ba
15	090230	Nguyễn Ngọc	Trung	29/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	7,80	13,75	Ba
16	020201	Nguyễn Thái	An	18/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Hùng An , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,40	13,25	Ba
17	110219	Hoàng Bích	Ngọc	03/10/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,60	13,00	Ba
18	110215	Lương Bích	Đào	21/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,80	13,00	Ba
19	020208	Nguyễn Phương	Thắm	05/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	7,90	13,00	Ba
20	01.02.26	Vũ Minh	Huy	08/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	8,10	12,75	Khuyến khích
21	01.02.22	Nguyễn Đinh Nguyê	Hà	04/07/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,10	12,50	Khuyến khích
22	090223	Phàn Văn	Dương	09/06/2010	Hà Giang	Dao	Nam	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,20	12,50	Khuyến khích
23	01.02.25	Nguyễn Mạnh	Hùng	15/02/2010	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9A5	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	7,30	12,50	Khuyến khích
24	01.02.29	Nguyễn Hoàng Gia	Nhi	10/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,30	12,00	Khuyến khích
25	100210	Cháng Ánh	Nguyệt	07/11/2011	Hà Giang	Nùng	Nữ	8A	PTDNT THCS&THPT huyện Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,30	12,00	Khuyến khích
26	090224	Trần Anh	Đức	07/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,00	11,75	Khuyến khích
27	100211	Hoàng Thu	Nguyệt	01/01/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9B	PTDNT THCS&THPT huyện Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	7,70	11,75	Khuyến khích
28	020205	Nguyễn Thùy	Quyên	04/11/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,70	11,50	Khuyến khích
29	020206	Hà Bảo	Sơn	27/10/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,20	11,50	Khuyến khích
30	01.02.21	Đặng Ngọc	Diệp	14/06/2011	Hà Nội	Kinh	Nữ	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,30	11,25	Khuyến khích
31	090229	Chẩu Minh	Trang	09/04/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,30	11,25	Khuyến khích
32	01.02.30	Đỗ Thị Huyền	Trang	17/11/2010	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9B	THCS QuangTrung , thành phố	Tốt	Tốt	9,10	10,75	Khuyến khích
V	**GIÁO DỤC CÔNG DÂN**													
1	090715	Nguyễn Thu	Nguyệt	13/11/2011	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,70	15,00	Nhất

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
2	030707	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	07/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	PTDTBT THCS Lạc Nông , Bắc Mê	Tốt	Khá	9,40	15,00	Nhất
3	090709	Phan Thị Thanh	Hằng	16/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Ngọc Linh , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,30	14,00	Nhất
4	020709	Nguyễn Ngọc	Khánh	07/09/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,00	13,50	Nhất
5	020711	Nguyễn Quỳnh	My	09/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,00	13,50	Nhất
6	01.07.04	Hoàng Phúc	Định	15/11/2011	Ninh Bình	Kinh	Nam	8A3	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,90	13,25	Nhì
7	090719	Triệu Phương	Thảo	03/05/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,70	13,25	Nhì
8	100708	Hầu Thị	Ngân	04/02/2010	Hà Giang	Phù Lá	Nữ	9A1	PTDT NT THCS xã Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	8,20	13,25	Nhì
9	020721	Vũ Thảo	Vân	07/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,90	13,00	Nhì
10	030703	Giàng Thị	Hiếu	24/08/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9	PTDTBT THCS Lạc Nông , Bắc Mê	Tốt	Khá	8,30	13,00	Nhì
11	020707	Cẩu Minh	Hồng	31/10/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,80	12,75	Nhì
12	070705	Phan Nhật	Linh	17/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	9,20	12,50	Nhì
13	090707	Hà Thị Vân	Hà	03/03/2010	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9A1	THCS Ngọc Linh , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,10	12,50	Nhì
14	100710	Lù Thị	Nhất	12/01/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A1	PTDTNT THCS xã Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	9,00	12,50	Nhì
15	090721	Đặng Quỳnh	Trang	18/11/2010	Hà Giang	Hán	Nữ	9A2	THCS Ngọc Linh , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,30	12,25	Nhì
16	090708	Bùi Thị Bích	Hằng	07/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,20	12,25	Nhì
17	060702	Hờ Thị	Dia	29/04/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A2	PTDTBT THCS Cán Chu Phìn , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	9,10	12,25	Nhì
18	040706	Vừ Thị	Máy	24/03/2010	Hà Giang	Hmông	Nữ	9B	PTDT NT THCS Phố Bảng , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,90	12,25	Nhì
19	080703	Hoàng Thùy	Châm	25/08/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	TH&THCS Xuân Giang , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,20	12,00	Nhì
20	020718	Đặng Lâm	Phong	09/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,00	12,00	Nhì
21	050701	Đỗ Diệp	Anh	02/10/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9D3	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,70	12,00	Nhì
22	090711	Phàn Thị	Hoa	09/07/2011	Hà Giang	Dao	Nữ	8A1	PTDTBT THCS Thượng Sơn , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,70	12,00	Nhì
23	080718	Dương Thị	Nhiệm	21/03/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	PTDT BT THCS Hương Sơn , Quang Bình	Tốt	Khá	7,30	12,00	Nhì
24	060718	Trần Thị Thảo	Vy	27/07/2010	Nam Định	Kinh	Nữ	9A1	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,70	11,75	Nhì
25	020701	Ngô Thị Tâm	An	03/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9	THCS Vĩnh Tuy , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,20	11,75	Nhì
26	090722	Đặng Thị Hải	Yến	01/04/2011	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	8B	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,60	11,50	Ba
27	110711	Phàn Thị	Thương	05/06/2009	Hà Giang	Dao	Nữ	9	PTDTBT THCS Mậu Long , Yên Minh	Tốt	Khá	9,30	11,50	Ba
28	060704	Già Thị	Lan	04/07/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A2	PTDTBT THCS Cán Chu Phìn , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	9,10	11,50	Ba
29	080702	Lìu Thanh	Bằng	01/08/2010	Hà Giang	Pà Thẻn	Nữ	9B	PTDTBT THCS Tân Nam , Quang Bình	Tốt	Khá	8,70	11,50	Ba
30	030712	Nông Hồng	Tươi	22/07/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9C	THCS Yên Phú , Bắc Mê	Tốt	Khá	8,60	11,50	Ba
31	060710	Mua Thị	Sinh	10/12/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A1	PTDTBT THCS Sủng Trà , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,30	11,50	Ba
32	050708	Hoàng Thị	Thắm	17/02/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9D3	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,90	11,25	Ba
33	090714	Đỗ Kim	Ngân	01/09/2011	Hà Nội	Kinh	Nữ	8A1	THCS Ngọc Linh , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,90	11,00	Ba
34	01.07.13	Vũ Kim	Ngân	08/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A5	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Khá	8,60	11,00	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
35	040705	Ly Thị	Mai	26/03/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,60	11,00	Ba
36	040710	Vàng Minh	Ngọc	24/05/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,20	11,00	Ba
37	020716	Nguyễn Thị Yến	Nhi	01/11/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,00	11,00	Ba
38	030709	Hoàng Hoài	Thương	29/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9D	THCS Yên Phú , Bắc Mê	Tốt	Khá	9,20	10,75	Ba
39	070703	Vàng Thị	Hoa	26/04/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDT BT THCS Lùng Tám , Quản Bạ	Tốt	Tốt	7,80	10,75	Ba
40	070704	Đào Minh	Hương	04/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	9,40	10,50	Ba
41	090716	Lý Thị	Oanh	11/08/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A1	PTDTBT THCS Thượng Sơn , Vị Xuyên	Khá	Khá	9,20	10,50	Ba
42	080711	Tẩn Thúy	Hồng	18/06/2010	Hà Giang	Pà Thẻn	Nữ	9	THCS Tân Trịnh , Quang Bình	Tốt	Khá	9,00	10,50	Ba
43	020704	Nguyễn Thuỳ	Chi	04/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Vĩnh Phúc , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,90	10,50	Ba
44	090713	Bồn Thị	Ngân	18/05/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9	PTDTBT TH&THCS Xín Chải , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,70	10,50	Ba
45	01.07.08	Nguyễn Lan	Hương	24/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	10,00	10,25	Ba
46	01.07.10	Toán Thị Hương	Lan	24/10/2010	Hà Giang	Hmông	Nữ	9A	THCS Phương Độ , thành phố	Tốt	Tốt	8,90	10,25	Ba
47	070711	Ngọc Huyền	Trang	10/10/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	8,30	10,25	Ba
48	01.07.15	Vũ Minh	Ngọc	15/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A5	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	9,90	10,00	Ba
49	090706	Vũ Thị	Giang	18/04//2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8D	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,60	10,00	Ba
50	090712	Cháng Thị	Nga	18/02/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9B	PTDTBT TH&THCS Cao Bồ , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,10	10,00	Ba
51	040703	Giàng Mí	Kiềm	08/07/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,80	10,00	Ba
52	040708	Dinh Thị	Máy	05/03/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,40	10,00	Ba
53	080722	Đỗ Thanh	Trúc	04/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,30	9,75	Ba
54	020713	Nguyễn Thị	Ngần	15/08/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	THCS Quang Minh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,10	9,75	Ba
55	040711	Ly Mí	Nô	05/10/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,90	9,75	Ba
56	060716	Khổng Thị Hà	Trúc	01/02/2010	Tuyên Quang	Tày	Nữ	9A1	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Khá	Khá	8,90	9,75	Ba
57	070707	Bùi Như	Ngọc	01/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	8,80	9,75	Ba
58	080712	Hoàng Thị Thu	Hương	21/12/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	PTDT BT TH&THCS Bản Rịa , Quang Bình	Tốt	Khá	8,30	9,75	Ba
59	020722	Bùi Kiều	Vy	20/10/2010	Yên Bái	Kinh	Nữ	9A2	THCS Vĩnh Phúc , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,30	9,50	Ba
60	040709	Giàng Thị	Mỷ	11/02/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,90	9,50	Ba
61	080720	Hoàng Hoa	Thắm	24/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT , Quang Bình	Tốt	Khá	8,90	9,50	Ba
62	100702	Lù Thị	Chíu	09/06/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9D	PTDTBT THCS Trung Thịnh , Xín Mần	Tốt	Khá	8,60	9,50	Ba
63	070706	Chu Mai	Loan	08/12/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Khá	8,20	9,50	Ba
64	050710	Lù Thị	Yến	15/08/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9B	PTDTBTTHCS Pố Lồ , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	7,40	9,50	Khuyến khích
65	090720	Tạ Minh	Thu	02/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,60	9,25	Khuyến khích
66	040707	Giàng Thị	Máy	18/04/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	9,40	9,25	Khuyến khích
67	080709	Phùng Hồng	Hà	06/09/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9	PTDTBT THCS Tiên Nguyên , Quang Bình	Tốt	Khá	8,70	9,25	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
68	110712	Hà Quỳnh	Trang	15/03/2011	Phú Thọ	Cao Lan	Nữ	8C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,70	9,25	Khuyến khích
69	040701	Lục Châu	Anh	19/06/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	PTDT NT THCS Phố Bảng , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,60	9,25	Khuyến khích
70	050709	Lù Khánh	Vân	10/10/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9D3	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,60	9,25	Khuyến khích
71	020719	Đinh Ngọc	Trâm	24/11/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	THCS Tân Quang , Bắc Quang	Tốt	Khá	7,90	9,25	Khuyến khích
72	01.07.03	Đỗ Hà	Diệp	25/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,40	9,00	Khuyến khích
73	020720	Phan Thảo	Vân	30/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8	THCS Vĩnh Tuy , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,90	9,00	Khuyến khích
74	01.07.17	Nguyễn Trang	Nhung	22/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A2	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	8,60	9,00	Khuyến khích
75	060703	Lý Thị	Diễm	06/02/2010	Hà Giang	Giáy	Nữ	9A1	PTDTBT THCS Nậm Ban , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,60	9,00	Khuyến khích
76	020712	Đinh Thảo	Ngân	20/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8	THCS Vĩnh Tuy , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,40	9,00	Khuyến khích
77	060713	Hoàng Phương	Thảo	23/11/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A1	PTDTNT THCS&THPT huyện Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,30	9,00	Khuyến khích
78	080716	Bàn Thị Kim	Ngân	19/03/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9	THCS Tân Trịnh , Quang Bình	Tốt	Khá	8,20	9,00	Khuyến khích
79	060717	Giàng Mí	Tủa	08/07/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A	PTDTBT THCS Pả Vi , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,10	9,00	Khuyến khích
80	050706	Lù Thị Hồng	Như	20/09/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT Huyện Hoàng Su Phì , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,00	9,00	Khuyến khích
81	060714	Nông Anh	Thư	02/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	9,50	8,75	Khuyến khích
82	090717	Chương Thị Thu	Phương	14/11/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A1	PTDTBT THCS Thượng Sơn , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,10	8,75	Khuyến khích
83	070708	Phàn Thị	Nhiên	26/06/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Quản Bạ , Quản Bạ	Tốt	Tốt	8,80	8,75	Khuyến khích
84	110707	Lý Kim	Ngân	26/06/2010	Hà Giang	Pu Péo	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Khá	8,80	8,75	Khuyến khích
85	040704	Giàng Thị	Ly	19/11/2009	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,60	8,75	Khuyến khích
86	060719	Mua Thị	Xia	01/09/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A2	PTDTBT THCS Sủng Trà , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,50	8,75	Khuyến khích
87	020710	Bùi Thị Khánh	Ly	05/03/2010	Bình Phước	Kinh	Nữ	9	THCS Vĩnh Tuy , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,10	8,75	Khuyến khích
88	110706	Phàn Văn	Non	24/04/2010	Hà Giang	Dao	Nam	9A	PTDTBT THCS Du Già , Yên Minh	Tốt	Khá	8,00	8,75	Khuyến khích
89	030711	Nguyễn Vũ	Trường	07/05/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9B	PTDTBT THCS Yên Cường , Bắc Mê	Tốt	Khá	7,90	8,75	Khuyến khích
90	080708	Phàn Mùi	Diết	17/03/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A	PTDT BT TH&THCS Xuân Minh , Quang Bình	Tốt	Khá	7,40	8,75	Khuyến khích
91	080705	Nguyễn Bảo	Châu	15/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	TH&THCS Xuân Giang , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,40	8,50	Khuyến khích
92	020706	Hoàng Thu	Hiền	27/05/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	THCS Quang Minh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,20	8,50	Khuyến khích
93	080715	Tẩn Thị	Nam	06/06/2010	Hà Giang	Pà Thẻn	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,20	8,50	Khuyến khích
94	060709	Hờ Thị	Phương	01/06/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A1	PTDTBT TH&THCS Pải Lủng , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,60	8,50	Khuyến khích
95	040712	Sùng Mí	Nô	26/05/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,50	8,50	Khuyến khích
96	100712	Phàn Diệu	Trang	11/01/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Xín Mần , Xín Mần	Khá	Khá	8,00	8,50	Khuyến khích
97	01.07.20	Nguyễn Mai	Trang	22/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	10,00	8,25	Khuyến khích
98	020702	Đỗ Diệp	Bình	03/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Hùng An , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,40	8,25	Khuyến khích
99	080717	Nguyễn Thanh	Ngọc	15/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,30	8,25	Khuyến khích
100	060708	Tẩn Thị	Phương	15/04/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A	PTDTBT THCS Niêm Sơn , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,80	8,25	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
101	080704	Lừu Bảo	Châm	17/04/2011	Hà Giang	Pà Thẻn	Nữ	8	THCS Tân Trịnh , Quang Bình	Tốt	Khá	8,70	8,25	Khuyến khích
102	060715	Lù Thị	Trang	25/08/2010	Hà Giang	Giáy	Nữ	9A2	PTDTBT TH&THCS Pải Lủng , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,40	8,25	Khuyến khích
103	090710	Triệu Khánh	Hiền	03/04/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,20	8,25	Khuyến khích
104	01.07.02	Lý Minh	Anh	13/08/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A3	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	9,80	8,00	Khuyến khích
105	030710	Nguyễn Thủy	Tiên	09/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9C	PTDTBT THCS Đường Hồng , Bắc Mê	Tốt	Khá	9,60	8,00	Khuyến khích
106	020708	Phạm Minh	Huyền	24/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Hùng An , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,40	8,00	Khuyến khích
VI	**TIN HỌC**													
1	01.03.10	Nguyễn Gia	Phong	07/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,4	17,28	Nhất
2	01.03.01	Vũ	An	15/08/2010	Hà Giang	Nùng	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,4	16,44	Nhì
3	020304	Hoàng Bảo	Nam	17/08/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,1	15,32	Nhì
4	020303	Nguyễn Trung	Hải	25/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,4	14,94	Nhì
5	01.03.11	Nguyễn Duy	Phong	21/09/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,3	14,12	Nhì
6	01.03.07	Nguyễn Vân	Khánh	11/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,2	12,24	Nhì
7	01.03.09	Nguyễn Quang	Minh	30/08/2011	Tuyên Quang	Tày	Nam	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	8,6	9,20	Ba
8	090303	Vũ Minh	Đức	26/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,9	8,28	Ba
9	01.03.13	Nguyễn Minh	Thắng	15/08/2011	Thái Bình	Kinh	Nam	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	9,2	7,92	Ba
10	01.03.12	Vũ Anh	Quân	31/10/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,1	7,68	Ba
11	01.03.04	Nguyễn Huy	Hoàng	28/01/2010	Hà Nội	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,5	7,50	Ba
12	020306	Phạm Xuân	Phong	15/08/2010	Hà Nội	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,1	7,25	Ba
13	090306	Phùng Khánh	Lâm	15/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,7	7,06	Khuyến khích
14	01.03.03	Nguyễn Khương	Duy	12/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A4	THCS Yên Biên , thành phố	Khá	Khá	8,1	6,70	Khuyến khích
15	020305	Nguyễn Khôi	Nguyên	12/04/2011	Tuyên Quang	Tày	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,2	6,58	Khuyến khích
16	090301	Đỗ Bảo	An	12/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,1	6,55	Khuyến khích
17	020301	Nguyễn Đức	Anh	22/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,1	6,40	Khuyến khích
18	01.03.02	Phan Thành	Công	21/02/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	9	6,32	Khuyến khích
19	090302	Trần Hải	Dương	07/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,1	6,25	Khuyến khích
20	01.03.06	Bùi Quang	Hưng	20/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A3	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,4	6,00	Khuyến khích
VII	**NGỮ VĂN**													
1	01.04.12	Vũ Anh	Khôi	28/12/2011	Tuyên Quang	Kinh	Nam	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,8	16,00	Nhất
2	01.04.21	Lê Thị Thùy	Trang	09/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,8	16,00	Nhất
3	090404	Lục Yến	Chi	11/05/2010	Hà Giang	Giáy	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,5	15,00	Nhất
4	020408	Trương Ngọc	Minh	12/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,2	15,00	Nhất
5	020411	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	10/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,2	15,00	Nhất

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
6	020419	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	31/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,1	15,00	Nhì
7	090422	Vũ Bảo	Thy	22/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,5	14,50	Nhì
8	01.04.15	Lê Trà	My	08/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,1	14,00	Nhì
9	01.04.22	Lê Phúc	Vinh	03/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A2	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Tốt	9,1	14,00	Nhì
10	020416	Nguyễn Phú Hải	Phong	22/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9	14,00	Nhì
11	090421	Vũ Hoàng Anh	Thư	08/03/2011	Thái Nguyên	Kinh	Nữ	8A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,8	14,00	Nhì
12	01.04.14	Nguyễn Hồng	Minh	22/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,7	14,00	Nhì
13	01.04.13	Sèn Hà	Linh	13/04/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,5	14,00	Nhì
14	020421	Lê Hà	Vy	29/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,3	14,00	Nhì
15	090401	Lê Đặng Tú	Anh	06/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,3	13,75	Nhì
16	01.04.06	Phạm Nguyễn Minh	Anh	23/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Tốt	8,9	13,75	Nhì
17	050409	Mai Phương	Thảo	03/12/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9D1	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	9,4	13,50	Nhì
18	01.04.08	Vũ Thị Hương	Giang	19/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,3	13,50	Nhì
19	090403	Pảo Lý Bảo	Châm	16/08/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A	THCS Trung Thành , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,9	13,50	Nhì
20	020409	Trần Trà	My	19/12/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,8	13,50	Nhì
21	020404	Hoàng Đỗ	Lâm	11/02/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,7	13,50	Nhì
22	090405	Nguyễn Yến	Chi	07/12/1010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,7	13,50	Nhì
23	100406	Hà Hoàng	Linh	18/07/2010	Tuyên Quang	Tày	Nữ	9A1	PTDTNT THCS xã Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,4	13,50	Nhì
24	090416	Trịnh Như	Ngọc	14/11/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,2	13,50	Nhì
25	100412	Lù Thị Ngọc	Yến	29/03/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9B	PTDNT THCS&THPT huyện Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	8,0	13,50	Nhì
26	01.04.11	Nguyễn Lan	Hương	29/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,5	13,00	Nhì
27	030409	Lý Thu	Nguyệt	27/01/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9B	THCS&THPT Minh Ngọc , Bắc Mê	Tốt	Tốt	9,1	13,00	Nhì
28	090417	Hoàng Bảo	Nhi	20/03/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,7	13,00	Nhì
29	020418	Nguyễn Mai	Thư	12/04/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,4	13,00	Nhì
30	020403	Mai Thanh	Hằng	22/10/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,2	13,00	Nhì
31	090408	Nguyễn Thu	Huyền	11/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,2	13,00	Nhì
32	090414	Bàn Kim	Mến	18/01/2011	Hà Giang	Dao	Nữ	8A	PTDTBT THCS Bạch Ngọc , Vị Xuyên	Tốt	Khá	7,6	13,00	Nhì
33	01.04.01	Thẩm Hoài	An	22/08/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,2	12,50	Ba
34	050401	Nguyễn Linh	Giang	11/06/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9D1	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	9,2	12,50	Ba
35	090419	Đỗ Thị Thu	Phương	20/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,2	12,50	Ba
36	01.04.19	Trần Đặng Anh	Thư	29/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	9,0	12,50	Ba
37	090415	Trần Kim	Ngân	03/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9	12,50	Ba
38	01.04.04	Hoài Lam	Anh	18/06/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A3	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Khá	8,9	12,50	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
39	01.04.09	Vũ Hoàng	Hà	13/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,9	12,50	Ba
40	080409	Vũ Lan	Phương	03/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	Trường THCS Tân Bắc , Quang Bình	Tốt	Tốt	8,8	12,50	Ba
41	020417	Lý Hoàng Thủy	Tiên	26/05/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A2	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,7	12,50	Ba
42	020401	Phạm Thị	Châm	31/10/2010	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,6	12,50	Ba
43	030407	Đào Thùy	Linh	13/05/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	THCS Yên Phú , Bắc Mê	Tốt	Tốt	8,6	12,50	Ba
44	050406	Lê Thị Mai	Hoa	15/01/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9D2	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	8,4	12,50	Ba
45	090407	Nguyễn Đặng Thu	Hằng	19/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,4	12,50	Ba
46	01.04.20	Ma Thu	Thủy	24/10/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A3	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	8,3	12,50	Ba
47	020402	Hoàng Mai	Duyến	14/07/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,2	12,50	Ba
48	100402	Hà Ngọc	Ánh	25/10/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9A1	PTDTNT THCS xã Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,2	12,50	Ba
49	01.04.02	Hoàng Minh	Anh	29/01/2009	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,3	12,25	Ba
50	020412	Tạ Thị	Ngân	03/05/2011	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,2	12,00	Ba
51	090406	Nguyễn Ngân	Hà	17/01/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,2	12,00	Ba
52	090409	Sùng Lệ	Hường	27/11/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A	THCS Trung Thành , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,1	12,00	Ba
53	01.04.10	Nguyễn Huy	Hoàng	31/07/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,8	12,00	Ba
54	060408	Lò Lìn	Mẩy	24/02/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A1	PTDTBT THCS Sủng Máng , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,8	12,00	Ba
55	090411	Nguyễn Ngọc	Linh	15/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Thị trấn Việt Lâm , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,7	12,00	Ba
56	090420	Vũ Lâm	Thủy	24/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	THCS Phú Linh , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,7	12,00	Ba
57	070401	Nguyễn Phương	Anh	14/10/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	8,6	12,00	Ba
58	090413	Hoàng Thanh	Mai	04/10/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,5	12,00	Ba
59	070406	Phạm Tuyết	Nhi	06/10/2011	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	8A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	8,4	12,00	Ba
60	030402	Vương Văn	Cương	09/05/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A	THCS&THPT Minh Ngọc , Bắc Mê	Tốt	Khá	8,3	12,00	Ba
61	020410	Lương Quỳnh	Nga	20/05/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,2	12,00	Khuyến khích
62	020415	Phạm Quỳnh	Như	12/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,2	12,00	Khuyến khích
63	060406	Phàn Thị	Hoa	26/01/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A1	PTDTBT THCS Sủng Máng , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,1	12,00	Khuyến khích
64	030411	Nguyễn Phương	Thảo	22/04/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	THCS&THPT Minh Ngọc , Bắc Mê	Tốt	Tốt	8,8	11,75	Khuyến khích
65	020413	Phạm Bích	Ngọc	25/09/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,1	11,50	Khuyến khích
66	060417	Đinh Hải	Yến	16/12/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A3	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Khá	Tốt	9,1	11,50	Khuyến khích
67	080401	Vũ Thị Bảo	Châm	06/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,1	11,50	Khuyến khích
68	01.04.03	Phạm Hải	Anh	17/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	9,0	11,50	Khuyến khích
69	050411	Giàng Thị	Vương	12/02/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT Huyện Hoàng Su Phì , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	9,0	11,50	Khuyến khích
70	01.04.16	Hoàng Bảo	Ngọc	17/11/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A4	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	8,9	11,50	Khuyến khích
71	030405	Nguyễn Thu	Hương	20/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9D	THCS Yên Phú , Bắc Mê	Tốt	Tốt	8,9	11,50	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
72	020406	Vũ Hoàng	Linh	30/06/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,8	11,50	Khuyến khích
73	090410	Hoàng Phương	Linh	07/07/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,6	11,50	Khuyến khích
74	050405	Giàng Thị	Hóa	31/08/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT Huyện Hoàng Su Phì , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,5	11,50	Khuyến khích
75	020405	Phùng Thị Mỹ	Lê	13/12/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	THCS Quang Minh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,4	11,50	Khuyến khích
76	060414	Hoàng Quỳnh	Trang	27/10/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	PTDTBT THCS Nậm Ban , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,4	11,50	Khuyến khích
77	070407	Vũ Gia	Nhi	12/06/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Tốt	8,1	11,50	Khuyến khích
78	040412	Mai Phương	Thảo	20/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Tốt	8,8	11,00	Khuyến khích
79	050402	Lý Thị Việt	Hà	25/03/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT Huyện Hoàng Su Phì , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,7	11,00	Khuyến khích
80	020414	Hoàng Thị Minh	Nguyệt	23/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	THCS Tiên Kiều , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,6	11,00	Khuyến khích
81	070409	Mua Thị	Pó	14/04/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9C	THCS Cán Tỷ , Quản Bạ	Tốt	Tốt	8,6	11,00	Khuyến khích
82	01.04.05	Đào Mai	Anh	20/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	8,5	11,00	Khuyến khích
83	110404	Nguyễn Hà Ngọc	Ánh	27/05/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,4	11,00	Khuyến khích
84	040402	Đường Bảo	Anh	18/01/2011	Hà Giang	Hoa	Nữ	9C	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,3	11,00	Khuyến khích
85	070405	Sùng Nguyễn Bảo	Ngọc	21/01/2011	Hà Giang	Mông	Nữ	8A3	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Khá	8,2	11,00	Khuyến khích
86	070410	Lò Thị	Sinh	17/09/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDT BT TH&THCS Thái An , Quản Bạ	Tốt	Khá	8,2	11,00	Khuyến khích
87	110402	Phúc Thị Mai	Anh	24/07/2010	Tuyên Quang	Tày	Nữ	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,2	11,00	Khuyến khích
88	020422	Lê Thị Như	Ý	05/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,1	11,00	Khuyến khích
89	030408	Trần Trà	My	12/01/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT , Bắc Mê	Tốt	Khá	7,8	11,00	Khuyến khích
90	050404	Lý Xuân	Hoa	01/02/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9	TH&THCS Hồ Thầu , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	8,8	10,50	Khuyến khích
91	060407	Mai Thanh	Huyền	23/06/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A3	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,8	10,50	Khuyến khích
92	090418	Trương Ngọc	Nhi	19/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,8	10,50	Khuyến khích
93	040401	Cổ Ngọc Kim	Anh	01/10/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Tốt	8,6	10,50	Khuyến khích
94	040411	Vương Thị Mai	Sinh	09/12/2011	Hà Giang	Mông	Nữ	8A	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,6	10,50	Khuyến khích
95	030406	Hoàng Khánh	Linh	04/05/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT , Bắc Mê	Tốt	Tốt	8,4	10,50	Khuyến khích
96	050408	Triệu Mai	Phương	05/04/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9	TH&THCS Hồ Thầu , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,2	10,50	Khuyến khích
97	01.04.18	Nguyễn Như	Quỳnh	26/06/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A3	THCS Ngọc Hà , thành phố	Tốt	Tốt	8,1	10,50	Khuyến khích
98	050403	Đặng Thúy	Hà	27/11/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9B	TH&THCS Nậm Dịch , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	7,9	10,50	Khuyến khích
99	040405	Sùng Thị Thuý	Hiền	23/03/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	7,7	10,50	Khuyến khích
100	100411	Nguyễn Hà	Vy	03/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Khá	7,6	10,50	Khuyến khích
VIII	**LỊCH SỬ**													
1	090505	Lưu Thảo	Lâm	30/05/2010	Hà Giang	Giấy	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,50	14,00	Nhất
2	020501	Phạm Thị Ngọc	Diệp	13/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,50	13,25	Nhất
3	01.05.08	Đỗ Quỳnh	Mai	01/03/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,10	12,00	Nhì

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
4	01.05.06	Cam Huyền	Lê	04/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,00	12,00	Nhì
5	060514	Giàng Mí	Và	12/10/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A1	PTDTNT THCS&THPT huyện Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,80	11,50	Nhì
6	020503	Bùi Thu	Hằng	12/11/2009	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,70	11,50	Nhì
7	020502	Mai Ngọc	Diệp	29/07/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,40	11,50	Nhì
8	050501	Lộc Quốc	An	26/09/2010	Hà Giang	La Chí	Nam	9D2	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	9,50	11,00	Nhì
9	100516	Phàn Ngọc	Thiện	17/08/2010	Hà Giang	Dao	Nam	Dao	PTDTBT THCS Quảng Nguyên , Xín Mần	Tốt	Tốt	8,40	11,00	Nhì
10	090506	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	03/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,80	10,75	Nhì
11	01.05.01	Hoàng Gia	Bảo	03/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A4	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	8,60	10,75	Nhì
12	050502	Dương Tiến	Đạt	30/03/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9D2	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,90	10,50	Ba
13	020506	Trịnh Bảo	Thy	03/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,40	10,50	Ba
14	01.05.05	Lý Gia	Hân	17/01/2011	Hà Giang	H'Mông	Nữ	8A4	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	8,40	10,25	Ba
15	060512	Vũ Ngọc	Diệp	27/05/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,60	10,00	Ba
16	040508	Ngô Nhật	Quyết	14/08/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,80	9,75	Ba
17	060513	Lục Mai	Lan	10/12/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9A2	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Khá	8,40	9,75	Ba
18	090508	Đỗ Đức	Quý	10/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,80	9,50	Ba
19	090507	Hoàng Tâm	Như	04/10/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,50	9,50	Ba
20	080503	Nguyễn Mai	Lâm	06/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	8,90	9,50	Ba
21	090504	Lê Thiên	Lam	08/08/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,30	9,50	Ba
22	040509	Phạm Anh	Thư	15/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,80	9,00	Ba
23	01.05.04	Mai Quỳnh	Chi	14/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	8,70	9,00	Ba
24	040501	Mua Mí	Chát	05/04/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9	PTDTBT THCS Sủng Là , Đồng Văn	Tốt	Khá	7,80	9,00	Ba
25	01.05.07	Trần Xuân	Mai	11/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Khá	9,40	8,75	Ba
26	050503	Hoàng Văn	Đoàn	25/10/2010	Hà Giang	Nùng	Nam	9A	PTDTNT THCS&THPT Huyện Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	8,30	8,75	Ba
27	01.05.02	Hoàng Nguyễn Ngọc	Bích	04/10/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A5	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Khá	8,30	8,50	Khuyến khích
28	100515	Hoàng Thị	Luận	17/01/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	8,20	8,50	Khuyến khích
29	01.05.09	Đinh Thùy	Ngân	25/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A4	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Khá	9,00	8,00	Khuyến khích
30	090509	Vàng Khánh	Toàn	08/07/2010	Hà Giang	Lô Lô	Nam	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,80	8,00	Khuyến khích
31	050507	Trương Khánh	Ngọc	22/03/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9D3	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	7,30	8,00	Khuyến khích
32	01.05.10	Hà Kim	Ngọc	20/03/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,60	7,50	Khuyến khích
33	030506	Bồn Văn	Thanh	27/09/2010	Hà Giang	Dao	Nam	9A	PTDTBT THCS Đường Hồng , Bắc Mê	Tốt	Khá	9,10	7,50	Khuyến khích
34	110504	Lục Thu	Hoài	24/08/2011	Hà Giang	Giáy	Nữ	8B	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Khá	8,70	7,50	Khuyến khích
35	01.05.03	Nguyễn Thanh	Bình	09/12/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A	THCS Phương Độ , thành phố	Tốt	Khá	8,50	7,25	Khuyến khích
36	050508	Dương Thị	Oanh	15/06/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT Huyện Hoàng Su Phì	Khá	Khá	7,10	7,25	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
37	020504	Hoàng Trà	My	08/01/2011	Hà Giang	Ngạn	Nữ	8	THCS Vô Điếm , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,70	7,00	Khuyến khích
38	020505	Hoàng Phương	Nguyên	21/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,60	7,00	Khuyến khích
39	090510	Giàng Thị	Và	27/12/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A3	THCS Thị trấn Việt Lâm , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,20	7,00	Khuyến khích
40	030508	Nguyễn Phương	Nga	23/08/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	THCS Yên Phú , Bắc Mê	Tốt	Tốt	8,10	6,75	Khuyến khích
41	040507	Hầu Thị	Pà	20/01/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	PTDT NT THCS Phố Bảng , Đồng Văn	Tốt	Khá	7,20	6,75	Khuyến khích
42	040504	Lầu Thị	Máy	11/05/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDT NT THCS Phố Bảng , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,80	6,50	Khuyến khích
43	100514	Thào Thị Dung	Huyền	21/05/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A2	PTDT NT THCS xã Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	8,10	6,50	Khuyến khích
44	100517	Hoàng Thị Anh	Thư	04/09/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT huyện Xín Mần , Xín Mần	Tốt	Khá	7,30	6,50	Khuyến khích
45	110505	Nguyễn Đức	Hoàng	28/11/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Khá	9,00	6,25	Khuyến khích
46	040505	Giàng Thị	Ngọc	04/02/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,80	6,25	Khuyến khích
IX	**ĐỊA LÍ**													
1	020501	Ngô Thùy	An	27/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,80	17,75	Nhất
2	020504	Trần Ngọc	Mai	19/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,80	17,25	Nhất
3	020510	Trần Uyên	Nhi	10/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,30	17,00	Nhì
4	020505	Trần Minh	Ngọc	05/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,10	15,50	Nhì
5	01.05.12	Phan Thu	Giang	18/06/2011	Hà Nội	Nùng	Nữ	8A5	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Khá	8,40	14,50	Nhì
6	070507	Hầu Đức	Toàn	13/04/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Quản Bạ , Quản Bạ	Tốt	Khá	9,10	14,00	Nhì
7	01.05.11	Nguyễn Phương	Chinh	30/10/2010	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Tốt	8,60	14,00	Nhì
8	090512	Nguyễn Ngọc	Bích	04/07/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,70	13,75	Nhì
9	01.05.18	Hoàng Duy	Thường	18/04/2010	Thái Nguyên	Kinh	Nam	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Khá	8,60	13,75	Nhì
10	01.05.13	Phạm Bảo	Hân	22/07/2011	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	8A3	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	8,80	13,50	Nhì
11	080502	Dương Quang	Hảo	29/11/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A	THCS Vĩ Thượng , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,20	13,00	Nhì
12	020503	Hoàng Việt	Anh	28/08/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,60	13,00	Nhì
13	040515	Bùi Trương Uyển	Nhi	02/08/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9B	PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Tốt	8,30	13,00	Nhì
14	060502	Già Mí	Chung	10/11/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A1	PTDTBT THCS Cán Chu Phìn , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,30	13,00	Nhì
15	070503	Đặng Thúy	Nha	27/08/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Khá	8,80	12,75	Nhì
16	090511	Dương Thế	Anh	19/12/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Thị trấn Việt Lâm , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,60	12,50	Ba
17	020509	Hoàng Mai	Nhi	17/05/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,40	12,50	Ba
18	01.05.20	Mai Ánh	Tuyết	01/01/2011	Hà Giang	Giấy	Nữ	8A1	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	8,60	12,50	Ba
19	01.05.16	Đỗ Trà	My	03/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A6	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Khá	8,50	12,50	Ba
20	050519	Lò Anh	Thư	08/12/2010	Thái Nguyên	Tày	Nữ	9D3	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	8,10	12,50	Ba
21	090516	Trương Thanh	Huyền	27/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,50	12,25	Ba
22	01.05.17	Lê Chu Bảo	Ngọc	09/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Khá	9,20	12,25	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
23	070506	Vi Thị	Thuỷ	26/07/2010	Hà Giang	Hán	Nữ	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Quản Bạ , Quản Bạ	Tốt	Khá	8,80	12,25	Ba
24	070502	Tạ Minh	Nguyệt	22/08/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Khá	8,70	12,00	Ba
25	080503	Thào Thị	Hương	04/03/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Quang Bình , Quang Bình	Tốt	Tốt	8,50	11,75	Ba
26	090514	Vàn Thị Minh	Hà	26/03/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,80	11,50	Ba
27	090520	Trần Thị Thu	Thảo	14/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,20	11,50	Ba
28	050511	Lù Thị Thu	Hiền	10/10/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9	Trường PTDTBT TH&THCS Bản Luốc , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	7,90	11,50	Ba
29	01.05.14	Nguyễn Chí	Hoàng	22/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A3	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	9,40	11,25	Ba
30	080506	Hoàng Hải	Tú	17/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9B	THCS Yên Hà , Quang Bình	Tốt	Khá	8,40	11,25	Ba
31	020502	Hoàng Lan	Anh	30/07/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A2	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,10	11,25	Ba
32	050510	Vương Băng	Châu	11/11/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9	PTDTBT TH&THCS Tụ Nhân , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	6,50	11,25	Ba
33	050517	Vương Yến	Nhi	09/11/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9D3	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	8,00	11,00	Ba
34	01.05.15	Phạm Gia	Khánh	12/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A2	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Khá	7,60	11,00	Ba
35	020508	Nguyễn Như	Ngọc	01/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,00	10,75	Khuyến khích
36	060506	Sùng Khánh	Nguyên	08/06/2011	Tuyên Quang	Hmông	Nam	8A1	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,70	10,50	Khuyến khích
37	080501	Hoàng Thanh	Hà	01/08/2010	Hà Giang	Dao	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Quang Bình , Quang Bình	Tốt	Khá	8,30	10,50	Khuyến khích
38	040518	Sùng Phương	Thảo	25/01/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9B	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Tốt	8,10	10,50	Khuyến khích
39	070504	Sùng Kim	Phượng	05/04/2010	Hà Giang	HMông	Nữ	9A	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Quản Bạ , Quản Bạ	Tốt	Khá	8,00	10,50	Khuyến khích
40	040519	Trần Đức	Thịnh	24/10/2010	Ninh Bình	Kinh	Nam	9B	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	7,70	10,50	Khuyến khích
41	090515	Ma Thị Thanh	Hằng	18/11/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,50	10,25	Khuyến khích
42	090517	Ngô Phạm Gia	Khánh	15/12/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,40	10,25	Khuyến khích
43	020506	Lê Vũ Khánh	Ngọc	17/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,20	10,25	Khuyến khích
44	020507	Hoàng Bảo	Ngọc	21/03/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,10	10,25	Khuyến khích
45	110516	Nguyễn Doãn	Tấn	21/10/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Khá	8,60	10,25	Khuyến khích
46	080510	Hoàng Thị	Yến	12/10/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	TH&THCS Xuân Giang , Quang Bình	Tốt	Tốt	8,40	10,25	Khuyến khích
47	090518	Lại Thị Mai	Lan	09/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,40	10,00	Khuyến khích
48	090513	Lưu Quốc	Duy	23/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Thị trấn Việt Lâm , Vị Xuyên	Tốt	Khá	8,90	10,00	Khuyến khích
49	050515	Trần Huyền	My	16/09/2010	Tuyên Quang	Kinh	Nữ	9D1	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	8,30	10,00	Khuyến khích
50	040516	Hoàng Tâm	Như	12/03/2010	Hà Giang	Giáy	Nữ	9A	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	7,60	10,00	Khuyến khích
51	020513	Trần Quỳnh	Trang	06/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Khá	Khá	8,90	9,75	Khuyến khích
52	080505	Tẩn Văn	Toán	20/04/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A	PTDTNT THCS&THPT huyện Quang Bình , Quang Bình	Tốt	Khá	8,30	9,75	Khuyến khích
53	020512	Hoàng Bùi Cẩm	Tú	07/05/2010	Hà Giang	Nùng	Nữ	9	THCS&THPT Liên Hiệp , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,50	9,50	Khuyến khích
54	060501	Hờ Thị	Cáy	13/10/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A3	PTDTBT THCS Cán Chu Phìn , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	8,10	9,50	Khuyến khích
55	050514	Vàng A	Lý	18/02/2010	Hà Giang	La Chí	Nam	9	PTDTBT TH&THCS Bản Phùng , Hoàng Su Phì	Tốt	Khá	7,50	9,50	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
56	030503	Giàng Thị Phương	Linh	19/08/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	PTDTNT THCS&THPT , Bắc Mê	Tốt	Khá	7,40	9,50	Khuyến khích
57	060511	Hoàng Thị	Vy	10/01/2010	Hà Giang	Giấy	Nữ	9A1	PTDTNT THCS&THPT huyện Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Khá	7,10	9,50	Khuyến khích
58	110513	Vàng Thị	Hạnh	15/12/2011	Hà Giang	Dao	Nữ	8A	PTDT Nội trú THCS&THPT Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,70	9,25	Khuyến khích
X	**TIẾNG ANH**													
1	01.06.03	Nguyễn Nguyệt	Ánh	28/02/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,60	17,20	Nhất
2	01.06.14	Nguyễn Hồng	Ngọc	16/12/2010	Hà Nội	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Lợi , thành phố	Tốt	Tốt	10,00	17,00	Nhất
3	020613	Nguyễn Khánh	Hoàn	09/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,30	17,00	Nhất
4	01.06.02	Vũ Trần Linh	Anh	10/02/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,90	16,50	Nhất
5	01.06.10	Nguyễn Anh	Khoa	04/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,80	16,10	Nhì
6	020607	Phạm Tiến	Đạt	27/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,50	16,10	Nhì
7	01.06.18	Nguyễn Bá Minh	Phương	12/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,90	15,70	Nhì
8	01.06.16	Vũ Thảo	Nguyên	01/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A4	THCS Yên Biên , thành phố	Tốt	Tốt	9,70	15,30	Nhì
9	020602	Nguyễn Quốc	Anh	14/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A1	THCS Nguyễn Huệ , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,20	14,90	Nhì
10	020622	Ấu Quốc	Vinh	20/09/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,80	14,80	Nhì
11	090616	Nguyễn Phương	Linh	07/09/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,30	14,50	Nhì
12	020609	Hoàng Hải	Đăng	12/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,50	14,50	Nhì
13	01.06.11	Nguyễn Thùy	Lâm	28/07/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,90	14,40	Nhì
14	090622	Nguyễn Triệu	Vinh	28/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,70	14,30	Nhì
15	01.06.05	Nguyễn Thị Minh	Hằng	14/10/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	14,20	Nhì
16	01.06.12	Phạm Thủy	Linh	11/09/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7A3	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,80	14,20	Nhì
17	020612	Vàng Thái	Hà	18/10/2010	Hà Giang	Nùng	Nam	9B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,50	14,00	Nhì
18	090618	Nguyễn Nam	Phong	16/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,10	14,00	Nhì
19	090605	Hoàng Thanh	Bình	16/08/2010	Yên Bái	Tày	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,40	13,90	Nhì
20	020601	Trần Vũ Hà	An	29/03/2010	Hà Nội	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,40	13,80	Nhì
21	090614	Nguyễn Đức	Kiên	07/03/2011	Hà Nội	Kinh	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,80	13,70	Nhì
22	090611	Phạm Tuấn	Huy	01/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,50	13,70	Nhì
23	01.06.09	Nguyễn Trần Vân	Khánh	08/05/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	9,30	13,50	Nhì
24	01.06.15	Lê Như	Ngọc	11/08/2010	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,80	13,40	Nhì
25	100612	Nông Anh	Tuấn	10/03/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	9,60	13,00	Ba
26	01.06.13	Lưu Nguyễn Nhật	Minh	16/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,70	12,90	Ba
27	01.06.01	Trần Khánh	An	21/09/2011	Hà Giang	Tày	Nữ	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	12,80	Ba
28	01.06.21	Nguyễn Minh	Tâm	07/03/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,70	12,70	Ba
29	080609	Hoàng Bảo	Tài	07/06/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A1	TH&THCS Xuân Giang , Quang Bình	Tốt	Khá	9,60	12,70	Ba

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
30	01.06.22	Nguyễn Bảo	Trang	29/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,30	12,60	Ba
31	01.06.06	Đậu Thị Minh	Hiếu	13/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,70	12,50	Ba
32	020620	Nguyễn Thu	Trang	17/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,50	12,50	Ba
33	090620	Đặng Việt	Trung	31/01/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,50	12,50	Ba
34	01.06.08	Nguyễn Gia	Khang	19/07/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,50	12,50	Ba
35	090607	Hoàng Quốc	Đạt	12/01/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,30	12,50	Ba
36	090610	Phạm Huy	Hải	02/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,20	12,50	Ba
37	090612	Đỗ Thu	Huyền	28/11/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,60	12,30	Ba
38	020610	Trần Lệnh Hải	Đăng	23/06/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	8,60	12,30	Ba
39	01.06.07	Tô Khánh	Huyền	08/01/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A3	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	8,70	12,20	Ba
40	040605	Liệu Minh	Quân	04/11/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8A	THCS Đồng Văn , Đồng Văn	Tốt	Khá	8,50	12,20	Ba
41	090609	Phạm Anh	Đức	02/08/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,10	11,80	Ba
42	01.06.20	Vừ Nhất	Sơn	28/07/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A6	THCS Minh Khai , thành phố	Tốt	Tốt	9,40	11,80	Ba
43	01.06.19	Bùi Ngọc	Quang	12/05/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,70	11,50	Ba
44	090606	Lê Thanh	Diễm	06/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,60	11,50	Ba
45	020605	Linh Huyền	Châu	02/04/2010	Hà Giang	Tày	Nữ	9A1	THCS Nguyễn Huệ , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,50	11,50	Ba
46	100605	Trần Hoàng	Long	31/08/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	9,10	11,50	Ba
47	110606	Đặng Ngọc	Minh	18/08/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,00	11,50	Ba
48	020611	Nguyễn Trường	Đông	30/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	9	THCS Tân Quang , Bắc Quang	Tốt	Khá	7,60	11,50	Ba
49	110604	Trần Minh	Hoàng	30/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,40	11,40	Khuyến khích
50	090613	Phạm Quỳnh	Hương	03/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	8,90	11,20	Khuyến khích
51	01.06.04	Nguyễn Trần Lâm	Hà	17/12/2010	Hà Nội	Kinh	Nữ	9A1	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Khá	9,40	11,20	Khuyến khích
52	020608	Vũ Tiến	Đạt	07/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Khá	9,00	11,10	Khuyến khích
53	110603	Lê Thanh	Hiền	28/02/2011	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	8C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	9,20	11,00	Khuyến khích
54	090617	Lê Gia	Linh	14/09/2011	Hà Giang	Giấy	Nữ	8A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,10	11,00	Khuyến khích
55	100611	Mai Anh	Tuấn	21/01/2010	Hà Nam	Kinh	Nam	9A2	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Khá	9,20	10,90	Khuyến khích
56	090601	Hoàng Thùy	Anh	02/06/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9B	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,40	10,80	Khuyến khích
57	020604	Phạm Hà	Châu	25/10/2012	Thái Nguyên	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,60	10,70	Khuyến khích
58	020619	Bàng Nguyễn	Thanh	21/11/2011	Hà Giang	Tày	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,60	10,60	Khuyến khích
59	020606	Hoàng Trung	Dũng	13/04/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A4	THCS Nguyễn Trãi , Bắc Quang	Tốt	Khá	8,90	10,60	Khuyến khích
60	020621	Nguyễn Huyền	Trang	12/03/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,60	10,50	Khuyến khích
61	060605	Nguyễn Phong	Lâm	20/08/2010	Hà Giang	Kinh	Nam	9A4	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Khá	9,00	10,50	Khuyến khích
62	070604	Vàng Minh	Khoa	07/10/2010	Hà Giang	Bố y	Nam	9B	PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Quản Bạ , Quản Bạ	Tốt	Tốt	9,00	10,50	Khuyến khích

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh (tỉnh/thành phố)	Dân tộc	Nam/ Nữ	Nơi học		Kết quả học tập KHI, năm học 2024-2025			Kết quả thi cấp Tỉnh	
								Lớp	Trường THCS	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Điểm TB môn dự thi	Điểm thi	Xếp giải
63	020617	Đinh Việt	Lễ	24/05/2012	Hà Giang	Tày	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,50	10,30	Khuyến khích
64	020616	Phạm Tuấn	Khanh	24/11/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,30	10,30	Khuyến khích
65	110601	Nguyễn Ngọc	Ánh	01/12/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9C	THCS Thị trấn Yên Minh , Yên Minh	Tốt	Tốt	8,10	10,10	Khuyến khích
66	020615	Nguyễn Thanh	Huyền	06/06/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,30	9,90	Khuyến khích
67	090621	Nguyễn Thục	Uyên	29/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A	THCS Lý Tự Trọng , Vị Xuyên	Tốt	Tốt	9,20	9,90	Khuyến khích
68	01.06.17	Nguyễn Thảo	Nguyên	01/04/2010	Hà Giang	Kinh	Nữ	9A2	THCS Lê Quý Đôn , thành phố	Tốt	Tốt	9,70	9,30	Khuyến khích
69	080610	Lương Đức	Thắng	19/01/2010	Hà Giang	Nùng	Nam	9A1	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	8,50	9,30	Khuyến khích
70	090603	Hoàng Gia	Bảo	06/09/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A	THCS Thị trấn Vị Xuyên , Vị Xuyên	Tốt	Khá	9,00	9,30	Khuyến khích
71	100606	Đỗ Nhật	Minh	25/04/2011	Hà Giang	Kinh	Nam	8A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	9,40	9,20	Khuyến khích
72	040601	Ly Minh	Hùng	13/02/2010	Hà Giang	Mông	Nam	9A2	PTDTBT THCS Lũng Cú , Đồng Văn	Tốt	Tốt	9,20	9,00	Khuyến khích
73	060609	Hoàng Ngọc Quang	Minh	17/10/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9A2	THCS Thị trấn Mèo Vạc , Mèo Vạc	Tốt	Tốt	9,00	8,95	Khuyến khích
74	100607	Nùng Công	Minh	26/03/2010	Hà Giang	Nùng	Nam	9A1	THCS Liên Việt , Xín Mần	Tốt	Tốt	9,20	8,90	Khuyến khích
75	050602	Lý Trung	Kiên	22/07/2010	Hà Giang	Tày	Nam	9D1	THCS Vinh Quang , Hoàng Su Phì	Tốt	Tốt	9,60	8,70	Khuyến khích
76	080605	Hoàng Hải	Phong	09/12/2011	Hà Giang	Nùng	Nam	8A1	THCS Chu Văn An , Quang Bình	Tốt	Tốt	9,10	8,70	Khuyến khích
77	020603	Nguyễn Trâm	Anh	04/02/2012	Hà Giang	Kinh	Nữ	7B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,00	8,50	Khuyến khích
78	020618	Nguyễn Hải	Minh	28/03/2012	Tuyên Quang	Kinh	Nam	7B	THCS Lương Thế Vinh , Bắc Quang	Tốt	Tốt	9,30	8,30	Khuyến khích
79	040603	Thào Thị Xuân	Mai	20/03/2010	Hà Giang	Mông	Nữ	9A	THCS Phố Cáo , Đồng Văn	Tốt	Tốt	9,20	8,20	Khuyến khích
80	070602	Vũ Ngọc	Diệp	20/01/2011	Hà Giang	Kinh	Nữ	8A1	THCS thị trấn Tam Sơn , Quản Bạ	Tốt	Khá	9,30	8,10	Khuyến khích

(Ấn định danh sách có 556 thí sinh đạt giải)